

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HS ngày 29/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 201/2022/HSST-QĐ ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Đ.** Sinh năm 1997 tại An Giang; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp CH, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi ở: XX ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc D và bà: Trần Thị Thy T; Vợ: Ngô Thị Kim H và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2018, trẻ nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: Ngày 26/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 118/HSST; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/12/2021 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Đỗ Thành Đ1.** Sinh năm 2001 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: XX ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn H và bà: Hồ Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/5/2022 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Lâm Phúc T.** Sinh năm 1981 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: YY khu phố 2, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông: Lâm Phúc T (chết) và bà: Hà Thị O; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T và 03 con (trẻ lớn sinh năm 1999, trẻ nhỏ sinh năm 2010); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 06/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM ra Quyết định số 361/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2022 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng:

+ *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: ấp LH, xã Long An, Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nơi ở: ZZ ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM (có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp LH, xã Long An, Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 21 giờ ngày 15/06/2021, Đỗ Thành Đ1 và Huỳnh Đ gặp nhau tại cầu Bến Nọc, huyện Hóc Môn. Đ1 rủ Đ đi tìm xe gắn máy sơ hở trộm thì Đ đồng ý. Đ chuẩn bị 01 cây đoản để bẻ khóa. Đ1 điều khiển xe gắn máy hiệu Sonic màu đỏ đen (xe của Đ1, không rõ biển số) chở Huỳnh Đ từ cầu Bến Nọc, huyện Hóc Môn sang xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Khi cả hai lưu thông trên đường Nguyễn Thị Huê, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, đến đoạn đường vắng trước nhà thuốc tây “Minh Quang” số ZZ Nguyễn Thị Huê, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì Đ1 phát hiện chị Nguyễn Thị Thùy L (Sinh năm 1995, HKTT: ấp LH, xã Long An, TX Tân Châu, An Giang; Chỗ ở: ZZ ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, Hóc Môn) đang điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số: 67H1 – 619.96 chạy phía trước cùng chiều. Đ1 rủ Đ chặn cướp xe của chị L thì Đ đồng ý. Đ1 điều khiển xe Sonic màu đỏ đen vượt lên chặn đầu xe của chị L. Chị L dừng xe, tắt máy và rút chìa khóa xe bỏ vào túi quần thì Đ đi đến gần bóp ra xưng là công an hình sự và yêu cầu kiểm tra giấy tờ, chị L không đồng ý yêu cầu Đ đưa giấy tờ xem thì Đ dùng tay đánh vào mặt, vào đầu của chị L làm chị L té ngã xuống đường. Đ tiếp tục dùng chân đạp vào người của chị L rồi đi lại chiếm đoạt xe máy Suzuki Satria màu đen, biển số: 67H1 – 619.96 cùng Đ1 tẩu thoát.

Đến khoảng 01 giờ ngày 16/6/2021, Đ điều khiển xe gắn máy cướp được đến nhà của Huỳnh Ngọc H (Chó giá, Sinh năm: 1995, HKTT: YY, tổ 77, ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn) ở ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, còn Đ1 điều khiển xe gắn máy hiệu Sonic màu đỏ đen đi về nhà. Tại đây, Đ tháo biển số 67H1 – 619.96 của xe gắn máy Suzuki Satria màu đen vừa cướp được ra bỏ vào thùng rác.

Sau đó, Đ nhờ Hiếu gọi điện thoại cho Lâm Phúc T để Đ nói chuyện kêu T mua xe gắn máy Suzuki Satria màu đen này thì T đồng ý. Lúc này, T nhờ Vương Mạnh K (Bin, Sinh năm: 2001, HKTT: 19/4A ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn) chờ

đến nhà của Hiếu. Đ nói rõ cho T biết là xe không có giấy đăng ký xe do Đ cướp được của người khác thì T đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng. T đưa trước cho Đ số tiền 4.000.000 đồng và đem xe về, số tiền còn lại hẹn sáng sẽ đưa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điện thoại cho Th (chưa rõ lai lịch) nhờ tìm nơi cầm xe Satria thì Th đồng ý. T gắn biển số giả vào xe gắn máy Satria màu đen (do T xin ở tiệm sửa xe, không rõ biển số) rồi điều khiển xe gắn máy này chở bạn gái là Phạm Thị Ngọc L (My, Sinh năm: 1997, HKTT: AA ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn) đến quán cà phê ở Khu công nghiệp Tân Đ, Long An gặp Thật cùng 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch). Người phụ nữ này đem xe Satria màu đen đi rồi quay lại đưa cho T số tiền 17.000.000 đồng. T cho Th số tiền 1.000.000 đồng rồi đón ô tô grap cùng Lan đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho T rồi cả 02 gặp nhau gần siêu thị Coop Mark trước nhà số XX ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn. Tại đây, T đưa cho Đ số tiền 8.000.000 đồng còn lại. Sau đó, Đ chia cho Đ1 6.000.000 đồng và Đ1 đã tiêu xài hết. Riêng chị L sau khi bị Đ, Đ1 chặn đánh chiếm đoạt xe gắn máy bị bắt tình thì được anh Nguyễn Hoàng G (Sinh năm: 1993, HKTT: ấp Tân Thới, xã Tân Quới, Thanh Bình, Đồng Tháp; Chỗ ở: YY ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, Hóc Môn) phát hiện đưa đến Bệnh viện 115 cấp cứu rồi đến Công an xã Bà Điểm trình báo.

Đối với Đỗ Thành Đ1 bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 17/5/2022 đã đến Công an huyện Hóc Môn đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Đ, Đỗ Thành Đ1, Lâm Phúc T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số: 67H1 – 619.96 có giá: 36.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây đoản bằng kim loại dài 06 cm được mài nhọn 01 đầu (của Đ rơi tại hiện trường);

- 01 (một) cái ca nhựa màu đỏ 01 lít dùng đựng nước (của bị hại rơi tại hiện trường).

- 01 USB màu đỏ (chứa đoạn clip camera ghi nhận nội dung vụ án tại hiện trường).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu xanh đen T dùng liên lạc với Thật để bán xe gắn máy hiệu Suzuki Satria.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số: 93C1 – 217.18, SM: JF66E0520706, SK: RLHJF5810GY751592 thu giữ của T. T khai xe gắn máy này của Lâm Gia Hân (Sinh năm 2004, con gái của T) rồi T mượn sử dụng. H khai mua xe gắn máy này của D (không rõ lai lịch) với số tiền 16.500.000 đồng để sử dụng, không hỏi nguồn gốc xe này do đâu có rồi cho T mượn đi thì bị Công an tạm giữ. Do đó không đủ căn cứ xử lý H, D. Kết quả xác minh biển số 93C1 – 217.18 là của xe gắn máy hiệu Honda Wave alpha màu trắng đen bạc do Trần Thị Kim P (địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã Tân Khai, Hớn Quản, Bình Phước) đứng tên. Số máy JF66E0520706, Số khung

RLHJF5810GY751592 là xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ nâu, biển số: 60B9 – 516.45 do Hồ Thị Th (Sinh năm: 1985, HKTT: Ấp 6, xã Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe gắn máy này chị Th đứng tên giùm cho cháu là Nguyễn Thị Thúy H (Sinh năm: 1999, HKTT: XX KP4, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai) và chị H sử dụng rồi bị mất trộm tại nhà số: YY tổ 6, KP6, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai ngày 17/6/2020. Cơ quan CSĐT huyện Hóc Môn đã có công văn chuyển giao xe gắn máy này cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa, Đồng Nai xử lý theo quy định pháp luật.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường.

Đối với Huỳnh Ngọc H, Huỳnh Đ chỉ nhờ Hiếu gọi điện thoại cho T để Đ nói chuyện với T đến mua xe, Đ không nói cho Hiếu biết xe gắn máy này do cướp được và khi T đến nhà H thì H ở trong nhà chơi game, không tham gia thỏa thuận bán xe. Đối với Vương Mạnh Kh khai nhận T nhờ Kh chở đến nhà của H phù hợp với nội dung diễn biến thời gian như lời khai của T, khi đến nơi Khương đứng bên ngoài không biết mục đích của T. Đối với Phạm Thị Ngọc L khai nhận được T điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen chở đến Khu công nghiệp gập 01 người đàn ông cầm xe này không rõ được bao nhiêu tiền, L không tham gia thỏa thuận, không biết xe gắn máy này là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý H, Kh, L.

Đối với Th và bạn gái của Th (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-HS ngày 10/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lâm Phúc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2021 tại trước nhà thuốc tây “Minh Quang” địa chỉ XX Nguyễn Thị Huệ, ấp Đông Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 đã có hành vi ngang nhiên công khai dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công làm cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của chị L 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 67H1-619.96 có trị giá 36.000.000 đồng. Bị cáo Lâm Phúc T không hứa hẹn trước, biết rõ xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 67H1-619.96 là do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn tìm cách để tiêu thụ nhằm hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Đ, Đỗ Thành Đ1 và Lâm Phúc T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Đ và bị cáo Đỗ Thành Đ1 về tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lâm Phúc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Huỳnh Đ có nhân thân xấu, ngày 26/11/2021 bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 118/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM xử phạt bị cáo Huỳnh Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Đỗ Thành Đ1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội; bị cáo tự ra đầu thú; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ1 từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đối với bị cáo Lâm Phúc T: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết tăng nặng: không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Phúc T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: bị hại Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 liên đới bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Đỗ Thành Đ1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 15/9/2022. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Huỳnh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Linh số tiền còn lại là 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với những vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây đoản bằng kim loại dài 06cm được mài nhọn 01 đầu (của bị cáo Đ rơi tại hiện trường) và 01 ca nhựa màu đỏ 01 lít dùng đựng nước (của bị hại rơi tại hiện trường, tại phiên tòa bị hại từ chối không nhận lại), đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Coolpad màu xanh đen (thu giữ của bị cáo T) là phương tiện T dùng liên lạc để bán xe nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 93C1-217.18 (số máy: JF66E0520706, số khung: RLHJF5810GY751592) thu giữ của bị cáo T. Ngày 25/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã có Công văn số 459/CSĐT-

HS về việc chuyển giao xe máy này cho Cơ quan CSĐT Công an TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền nên không đề nghị xem xét lại.

- Đối với 01 USB màu đỏ chứa 01 đoạn clip ghi nhận lại nội dung vụ án tại hiện trường là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, phía bị hại trình bày: khoảng 21 giờ ngày 15/6/2021 tại trước nhà thuộc tây “Minh Quang” địa chỉ XX Nguyễn Thị Huệ, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 đã có hành vi uy hiếp, bị cáo Đ đã dùng tay, chân đánh bị hại để chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 67H1-619.96. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Phía bị hại đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Huỳnh Đ và bị cáo Đỗ Thành Đ1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 15/9/2022 phía gia đình bị cáo Đỗ Thành Đ1 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, do đó, bị hại yêu cầu bị cáo Huỳnh Đ bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, Đ1 và T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Huỳnh Đ và bị cáo Đỗ Thành Đ1 đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, mỗi bị cáo đồng ý bồi thường 25.000.000 đồng. Các bị cáo Đ, Đ1 và T xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Huỳnh Đ, Đỗ Thành Đ1 và Lâm Phúc T đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 thừa nhận các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công làm cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của chị L 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 67H1-619.96 có trị giá 36.000.000 đồng.

Bị cáo Lâm Phúc T thừa nhận bị cáo biết chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 67H1-619.96 là xe do bị cáo Đ vừa cướp được mà có nhưng lại đồng ý mua lại xe và nhờ người kiếm người để bán nhằm hưởng lợi.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 phạm tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lâm Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: trong vụ án này, các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 cùng thực hiện việc “Cướp tài sản” nhưng hành vi của các bị cáo do nhất thời phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc công việc cụ thể, do đó, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Lâm Phúc T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo nhận thức rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vì mục đích tư lợi, muốn kiếm tiền nên bị cáo đã đồng ý tìm cách tiêu thụ để hưởng lợi.

Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tiếp tay cho những hành vi phạm tội khác làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Huỳnh Đ: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/11/2021 bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có.

Đối với bị cáo Đỗ Thành Đ1: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội; bị cáo tự ra đầu thú; bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Tình tiết tăng nặng: không có.

Đối với bị cáo Lâm Phúc T: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết tăng nặng: không có.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập và điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 phải liên đới bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Đ và Đỗ Thành Đ1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Ngày 15/9/2022 gia đình bị cáo Đỗ Thành Đ1 đã bồi thường cho bị hại Linh số tiền 25.000.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Huỳnh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Linh số tiền còn lại là 25.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với những vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây đoản bằng kim loại dài 06cm được mài nhọn 01 đầu (của bị cáo Đ rơi tại hiện trường) và 01 ca nhựa màu đỏ 01 lít dùng đựng nước (của bị hại rơi tại hiện trường, tại phiên tòa bị hại từ chối không nhận lại), do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Coolpad màu xanh đen (thu giữ của bị cáo T) là phương tiện T dùng liên lạc để bán xe nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 93C1-217.18 (số máy: JF66E0520706, số khung: RLHJF5810GY751592) thu giữ của bị cáo T. Ngày 25/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã có Công văn số 459/CSĐT-HS về việc chuyển giao xe máy này cho Cơ quan CSĐT Công an TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 USB màu đỏ chứa 01 đoạn clip ghi nhận lại nội dung vụ án tại hiện trường là chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Huỳnh Đ, Đỗ Thành Đ1 và Lâm Phúc T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Đ phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đ và bị cáo Đỗ Thành Đ1 phạm tội “Cướp tài sản”.
- Tuyên bố bị cáo Lâm Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2/. Về điều luật áp dụng:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Đ 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 118/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM, buộc bị cáo Huỳnh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2021.

Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước (từ 23/6/2021 đến 06/12/2021) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Phúc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

3/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại dài 06cm được mài nhọn 01 đầu và 01 ca nhựa màu đỏ 01 lít dùng đựng nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Coolpad màu xanh đen.

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 47/LNK-CSĐT-HS ngày 11/02/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022).

4/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Huỳnh Đ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thùy L số tiền là 25.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Đ, Đỗ Thành Đ1 và Lâm Phúc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng (bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6/. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh